

Bản án số: 22 /2017/HSST
Ngày: 25/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Nguyễn Hải Vinh.
- Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Hoàng Văn Tấn.
 2. Ông Nguyễn Ngọc Vân.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Việt Yên.
- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 14/4/2017 đối với bị cáo:

Dương Văn K, sinh năm 1992.

STQ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông Dương Văn N, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1963.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

Con: bị cáo có một con sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 10/12/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 10 tháng 08 ngày.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn N, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

TQ: Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Văn K bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 17/01/2017, tại cây xăng Tăng Tiến thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Việt Yên phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Dương Văn K, sinh năm 1992, trú quán ở Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn N, sinh năm 1988 ở Thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm:

-Thu trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc của N:

+ 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

-Thu giữ trong túi quần phía tr- ớc bên phải đang mặc của K:

+ 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ trên một mặt của túi có số 100PCS. Bên trong chứa 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ bên trong chứa 05(năm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng và 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ bên trong chứa 07(bảy) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY. Tất cả niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT1”.

- Thu trên tay trái của K: 300.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, hồi 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D- ơng Văn K. Kết quả: không thu giữ gì.

Ngày 17/01/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Việt Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 58 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu lần lượt là “QT”, “QT1”. Ngày 18/01/2017, Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số: 103/KL-PC54, kết luận:

** Trong phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:*

- *Tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng: 0,041 gam.*

** Trong phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:*

- *Trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ trên một mặt của túi có số 100PCS:*

+ *Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng: 1,728gam.*

+ *Tinh thể màu trắng đựng trong 05(năm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ(đ-ợc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng: 0,822 gam.*

- *07 (bảy) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ (đ-ợc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ) đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng: 0,679 gam.*

Quá trình điều tra, Dương Văn K khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 12/01/2017, K đi bộ một mình từ nhà ra Quốc lộ 295B rồi đi xe BUS lên thành phố B- tỉnh Bắc Giang để mua ma túy. Khi đi đến đầu cầu sắt Mỹ Độ, K xuống xe, đi bộ vào khu vực C- phường T. Tại đây, K gặp một người đàn ông khoảng 28 tuổi (K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) và mua của người đàn ông này 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ trên một mặt của túi có chữ số 100PCS bên trong đựng ma túy tổng hợp dạng đá và 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng 07 viên ma túy tổng hợp dạng ngựa với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). K giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc mang về nhà. Sau đó, K sẽ túi đựng ma túy tổng hợp dạng đá thành 07 túi nhỏ rồi giấu tất cả số ma túy K đã mua được ở trong người với mục đích có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2017, K đang chơi điện tử ở quán nét Huy Hoàng thuộc thôn M- xã H- huyện V thì N gọi điện thoại di động cho K bảo bán cho N “300.000 đồng ma túy đá” và bảo K mang ma túy xuống cây xăng Tăng Tiến thuộc địa phận thôn C- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang giao cho N. K đồng ý. Sau đó, K lấy điện thoại di động của mình gọi cho anh Hoàng Văn N, sinh năm: 1988, trú quán: xóm 4- xã V- huyện V là lái xe cho hãng taxi Mai Linh đến đón K đi đến chỗ hẹn với N. Sau khi Ngọc chở K đến cây xăng Tăng Tiến, K xuống xe đi ra chỗ gặp N đang đứng cùng Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1996, trú quán: T- phường Đ- thành phố B. N lấy từ trong người ra 300.000 đồng đưa cho K . K cầm tiền rồi đưa gói ma túy cho N. N cầm và giấu số ma túy ở túi quần phía trước bên phải đang mặc. Cùng lúc này, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an

huyện Việt Yên phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang đến bắt quả tang và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 26/KSĐT-MT ngày 13/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Dương Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lưu hành tiền giả*” của bản án số 281/HSPT/2013 ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang, tạm giam từ ngày 17/01/2017. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 281/HSPT/2013 từ ngày 25/5/2013 đến 19/6/2013.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 BLHS; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- ***0,032 gam ma túy Methamphetamine*** đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa.

- “*01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ trên một mặt của túi có số 100PCS*”:

+ ***1,569gam ma túy Methamphetamine*** đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ.

+ ***0,729 gam ma túy Methamphetamine*** đựng trong 05(năm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ (*đ- ọc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ*).

- *0,611 gam ma túy Methamphetamine* đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ (đ-ợc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

-300.000 đồng Việt nam do bị cáo phạm tội mà có.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số Imeil: 351859070200468;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng có số Imeil: 357810062581328, nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn K tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, Vật chứng thu giữ được, qua đó Hội đồng xét xử thấy có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn K phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, Ma túy là một tệ nạn xã hội mà nhiều năm qua Đảng và nhà nước ta đã tốn bao công sức, tiền của để bài trừ. Là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác như: Trộm cắp, cướp của, giết người ... và phá vỡ bao hạnh phúc gia đình. Vì vậy, với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng pháp luật hình sự để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo quy định tại điểm g, khoản 1 điều 48 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bởi bị cáo có nhiều thành tích được tặng giấy khen, bằng khen. Do vậy cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình.

Đối với việc bị cáo đã có công giúp cơ quan Công an truy bắt tội phạm, đây là tình tiết đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét giảm nhẹ trong bản án phúc thẩm số 281/HSPT/2013 ngày 10/12/2013. Do vậy, HĐXX thấy bị cáo không được hưởng áp dụng tình tiết giảm nhẹ trong vụ án này.

- Về nhân thân: Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu khó làm ăn, ham chơi, đua đòi, phạm tội trong thời gian đang chấp hành thử thách của bản án hình sự phúc thẩm số 281/HSPT/2013, ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 10 tháng 08 ngày. về tội “Lưu hành tiền giả”. Nay cần chuyển thành tù giam và tổng hợp với hình phạt của tội mới theo khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách về tội “Lưu hành tiền giả”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này mà tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự là cần thiết.

Xét về vật chứng của vụ án:

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 BLHS; khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là chất ma túy ***Methamphetamine có trọng lượng: 0,041 gam, Ký hiệu “QT”***

- “01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ trên một mặt của túi có số 100PCS:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ là chất ma túy ***Methamphetamine có trọng lượng: 1,728gam.***

+ 05(năm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ(đ- ợc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ) đều là chất ma túy ***Methamphetamine có tổng trọng lượng: 0,822 gam.***

- 07 (bảy) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ (đ-ợc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ) đều là chất ma túy **Methamphetamine** có tổng trọng l-ợng: 0,679 gam. “ký hiệu ‘QT1”

Đây là chất ma túy trong danh mục Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của Pháp luật.

Đối với số tiền 300.000đ thu của bị cáo là số tiền do hành vi vi phạm pháp luật mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số Imail: 351859070200468 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần được tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng có số Imeil: 357810062581328 không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K ở khu vực C, phường T, thành phố B, K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác minh, kết quả xác minh: tại khu vực phường Trần Phú- thành phố Bắc Giang không có người đàn ông nào có biểu hiện bán trái phép chất ma túy như K khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Trần Văn N: có hành vi mua ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,041 gam. Xét thấy, N chưa có tiền án về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*", bản thân là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về để sử dụng, số ma túy N mua chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên ngày 9/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Xuân Tr: xét thấy Tr chỉ được N rủ đi xuống nhà bạn ở Tăng Tiến chơi, N không nói và Tr không biết việc N đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Tr là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn N: Khi chở K đi bán ma túy, K không nói và N không biết trong người K có giấu ma túy mang đi bán. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với N là có căn cứ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên HĐXX xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 191, 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99, 231, 234 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn K phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng: khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K: **03** (ba) năm tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*; phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lưu hành tiền giả”, nay chuyển thành án giam của bản án số 281/HSPT/2013 ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là **06** (sáu) năm tù và tiền phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giam từ ngày 17/01/2017. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số 281/HSPT ngày 10/12/2013 là 24 ngày (từ ngày 25/5/2013 đến 19/6/2013).

Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- **0,032 gam ma túy Methamphetamine** đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa.

- “01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ trên một mặt của túi có số 100PCS:

+ **1,569gam ma túy Methamphetamine** đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ.

+ **0,729 gam ma túy Methamphetamine** đựng trong 05(năm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ (đ- ọc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ).

- **0,611 gam ma túy Methamphetamine** đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ (đ- ọc đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viên màu đỏ).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 300.000 đồng Việt Nam do bị cáo phạm tội mà có.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số Imeil: 351859070200468;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen đã qua sử dụng có số Imeil: 357810062581328. Nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí:

- Áp dụng điều 99; 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,8 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1b);
- VK SND huyện (2b);
- T.H.A (4b);
- Công an (1b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu HS, VP;
- Sở tư pháp (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Hải Vinh